

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 14/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm, ông Nguyễn Ngọc Uyên và ông Trần Văn Hật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên trung cấp.

Vào ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết Q đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm H, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1988; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn V, xã B, TP T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1961 và bà Trần Thị B, sinh năm 1968; tiền án: Ngày 26/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 15/10/2015 chấp hành án xong; Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 08/10/2020 chấp hành án xong; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/9/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Kiến, thành phố T, tỉnh Phú Yên ra Quyết Q áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng về hành vi

trộm cắp tài sản và đánh nhau; Ngày 17/5/2007, bị Công an xã Bình Kiến, thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 60.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng; Ngày 31/10/2008, bị Công an xã Bình Kiến, thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh nhau; Ngày 08/10/2009, bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh người gây thương tích; bắt tạm giam từ ngày 12/12/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Phạm H:* Ông Nguyễn Hương Quê – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Phúc Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn S, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu phố Liên Trì 1, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Tống Q, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Khu phố Liên Trì 1, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn G, sinh năm 1995. Nơi cư trú: 05/05E, Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Ngô Thị C, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố 3, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ngô V, sinh năm 1970. Nơi cư trú : 18/15 Nguyễn Công Trứ, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/11/2021, Nguyễn S gọi điện thoại cho Phạm H hẹn đem theo hung khí đến đoạn đường lên núi Chóp Chài thuộc thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố T, tỉnh Phú Yên để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, H gọi Nguyễn G (lái xe taxi) chở đến chỗ hẹn đợi S đến, khi đi H mang theo 01 khẩu súng tự chế dài khoảng 40cm. S chở Tống Q bằng xe mô tô đến chỗ hẹn để gặp H, khi S và Q đến nơi, H cầm súng bắn 02 phát trúng vào vùng bụng của S; bắt 01 phát trúng vào đùi phải của Q; S và Q ngã xuống đường, H điện thoại gọi xe tắc xi đến chở S và Q đi cấp cứu.

Kết luận giám Q số 394, 395/TgT ngày 16/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận, tỷ lệ thương tích của Nguyễn S là 59%, của Tống Q là 04%, đều do hỏa khí tác động.

Kết luận giám Q số 98/KL-KTHS ngày 16/3/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 01 (một) đầu đạn bằng kim loại chì xám gửi đến giám Q là loại đầu đạn của đạn thể thao, thuộc cỡ đạn (5,6x15,3)mm. Đầu đạn này được bắn ra từ vũ khí có tính năng tác dụng như vũ khí thể thao.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSPY-P1 ngày 14/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị Phạm H về tội “Giết người” quy định tại Điểm a, n, p Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm H vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết Q truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm H phạm tội “Giết người”; Áp dụng Điểm a, n, p Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Phạm H từ 17 đến 18 tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm H đã bồi thường cho bị hại Nguyễn S 120.000.000 đồng, bị hại S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác; bị hại Tống Q không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu đạn bằng kim loại, thuộc cỡ đạn (5,6x15,3)mm; 01 đôi dép xỏ ngón màu nâu đen; 01 mũ vải dù của áo khoát, màu xám đen.

Người bào chữa của bị cáo cho rằng việc áp dụng tội danh đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là đúng, không oan, nhưng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo là cao; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết Q mức hình phạt thấp hơn nữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Q:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại gì. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng

trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại ; người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Nhưng xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó, chấp nhận ý kiến của bị cáo, người bào chữa của bị cáo và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết quả khám nghiệm hiện trường , thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ; các bản kết luận giám Q thương tích và các tài liệu khác là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 22/11/2021, tại đoạn đường lên núi Chóp Chài thuộc thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Phạm H dùng súng tự chế bắn 02 phát trúng bụng của Nguyễn S và bắn 01 phát trúng đùi phải của Tống Q, Nguyễn S và Tống Quyết Q được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng nhưng S bị thương tích tỷ lệ 59%, Q bị thương tích tỷ lệ 04%. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, bị cáo đã dùng súng tự chế có tính năng như vũ khí thể thao bắn 02 người, trong khi bản thân đang tái phạm nguy hiểm , chứng tỏ bị cáo có ý thức bất chấp pháp luật , xem thường tính mạng của người khác . Do đó, bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSPY-P1 ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Phạm H về tội “Giết người” theo Điểm a, n, p Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi dùng súng tự chế bắn vào người khác của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, không chỉ đe dọa đến tính mạng của các bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, nên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt nghiêm là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi bắn các bị hại gây thương tích , bị cáo đã gọi xe taxi để đưa các bị hại đi cấp cứu nhằm giảm bớt tác hại của tội phạm ; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải; đã kịp thời bồi thường cho bị hại Nguyễn S số tiền 120.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, được các bị hại Nguyễn S, Tống Quyết Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ; mặt khác bị cáo có chú Phạm Ngọc Dũng tham gia nghĩa vụ quân sự, có bà nội Nguyễn Thị Mùa là người có công với cách mạng ; ngoài ra bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để

quyết Q hình phạt cho phù hợp.

4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Phạm H đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn S số tiền 120.000.000 đồng, bị hại Nguyễn S có đơn không yêu cầu bị cáo Phạm Trung Hiếu phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác; đối với bị hại Tống Q có đơn tự nguyện không yêu cầu bị cáo Phạm H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho mình, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) đầu đạn bằng kim loại, thuộc cỡ đạn (5,6x15,3)mm; 01 (Một) đôi dép xỏ ngón màu nâu đen; 01 (Một) mũ vải dù của áo khoát, màu xám đen; là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng đều có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Phạm H có hành vi sử dụng súng tự chế có tính năng tác dụng như vũ khí thể thao nhưng H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên không cấu thành tội phạm theo Điều 306 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ chuyên cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Trung Hiếu theo Điểm đ, Khoản 3 Điều 10 Nghị Q số 167/2013/ND-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[7] Nguyễn G hành nghề lái xe taxi, khi chở Phạm H đến núi Chóp Chài, Kiểm không biết việc H dùng súng giải quyết mâu thuẫn và bắn Nguyễn S, Tống Q nên không đồng phạm với H.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm H bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy Q về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm H phạm tội “Giết người”;

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm a, n, p Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Phạm H- 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đầu đạn bằng kim loại, thuộc cỡ đạn (5,6x15,3)mm; 01 (Một) đôi dép xỏ ngón màu nâu đen; 01 (Một) mũ vải dù của áo khoát, màu xám đen.

Các vật chứng đều có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy Q về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- VKSND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh (2);
- PV 06 (1);
- PC 01 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV;
- Lưu AV, HS;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng